

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 25/09/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,785.11	10.02	0.56	15,278.47
VN30	1,938.50	6.35	0.33	8,761.83
VNMIDCAP	1,872.35	-5.41	-0.29	5,508.76
VNSMALLCAP	1,240.21	5.14	0.42	838.07
VN100	1,836.01	8.63	0.47	14,270.59
VNALLSHARE	1,809.89	8.50	0.47	15,108.66
VNXALLSHARE	2,845.40	13.03	0.46	15,233.92
VNCOND	1,933.87	11.30	0.59	646.22
VNCONS	651.56	-4.61	-0.70	1,007.98
VNENE	813.61	6.25	0.77	951.31
VNFIN	2,172.67	6.30	0.29	7,302.02
VNHEAL	1,624.44	13.71	0.85	125.66
VNIND	820.01	4.33	0.53	1,346.35
VNIT	3,375.09	-34.28	-1.01	421.41
VNMAT	1,888.52	-8.95	-0.47	1,057.42
VNREAL	3,202.18	48.25	1.53	2,052.53
VNUTI	956.53	-9.21	-0.95	189.05
VNDIAMOND	2,258.99	5.99	0.27	4,457.87
VNFINLEAD	2,810.98	16.93	0.61	7,020.07
VNFINSELECT	2,924.39	8.89	0.30	7,168.45
VNMITECH	785.89	0.34	0.04	2,576.19
VN50 GROWTH	1,015.16	6.36	0.63	11,285.01
VNDIVIDEND	892.61	-3.14	-0.35	1,721.64
VNSHINE	824.48	0.53	0.06	3,307.16
VNSI	3,086.80	16.44	0.54	4,671.83
VNX50	3,218.44	18.40	0.57	12,387.80

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	521,082,453	11,643
Thỏa thuận	157,466,574	3,696
Tổng	678,549,027	15,338

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	EIB	50,271,719	VPG	6.99%	AGG	-7.00%
2	VPB	48,277,134	HTN	6.99%	CLW	-6.94%
3	SHB	43,395,635	TNC	6.90%	KOS	-6.87%
4	TCB	32,079,190	STG	6.88%	CMV	-6.68%
5	HPG	28,048,874	SFC	6.88%	PMG	-6.45%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	53,408,683	7.87%	63,770,814	9.40%	-10,362,131
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,502	9.79%	1,775	11.57%	-273

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VPB	14,307,717	VPB	327,041,510	SBT	11,721,216
2	SBT	11,735,016	TCB	288,639,702	BSR	3,522,900
3	TCB	8,711,290	SBT	247,129,237	SHB	1,622,129
4	MSB	8,662,600	VHM	169,336,301	DCM	1,321,400
5	HPG	4,315,327	VIC	142,751,697	VHM	595,697

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	TMS	TMS giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%, ngày thanh toán: 09/10/2026; và trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:7 (số lượng dự kiến: 12.090.579 cp).
2	VTB	VTB giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức còn lại năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 07/10/2026.